

Số: 835 /TEDI-CBTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CỦA DOANH NGHIỆP**

V/v: Báo cáo thường niên năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Quý cổ đông và các Nhà đầu tư

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP
- Địa chỉ liên lạc: 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-4).38514431. Fax: (84-4).38514980. Email: tedi.ctdc@gmail.com.
- Website: www.tedi.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Công Tâm.
- Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động.
- Loại thông tin công bố: ☐ 24h; ☐ 72h; ☐ Yêu cầu; ☐ Bất thường; ☒ Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- TGĐ (b/c)
- Website TCT;
- Lưu Tổ CBTT./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Công Tâm

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT - CTCP**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP;
- Tên viết tắt: TEDI;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107839;
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*);
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000đ (*Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng*);
- Địa chỉ: Số 278, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- Số điện thoại: (84-24) 38514431/32/33/34; Số Fax: (84-24) 38514980;
- Website: www.tedi.vn;
- Mã cổ phiếu: TED.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) ngày nay, tiền thân là Viện Thiết kế được thành lập vào ngày 27/12/1962 theo Quyết định số 1478/QĐ của Bộ GTVT trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế Thủy bộ và Viện Thiết kế Đường sắt. Trong suốt hơn nửa thế kỷ đã qua, tổ chức và phương thức hoạt động của Tổng công ty luôn có sự sắp xếp, thay đổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ phát triển và tiến trình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước trong từng giai đoạn. Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng Công ty TVTK GTVT đã có nhiều lần thay đổi về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức, trong đó có thể phân ra 10 dấu mốc quan trọng.

- 1) Viện Thiết kế (1962 - 1974);
 - 2) Viện Thiết kế giao thông (1975 - 1981);
 - 3) Viện Thiết kế giao thông và Viện Khảo sát thiết kế đường thủy (1981 - 1982);
 - 4) Viện Thiết kế giao thông vận tải (1982 - 1991);
 - 5) Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải (1991 - 1995);
 - 6) Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (1996 - 2002);
 - 7) Sáp nhập thêm các đơn vị thành viên mới (2003 - 2004);
 - 8) Cổ phần hoá các công ty thành viên, Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (2004 - 2007);
 - 9) Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (2007 - 2013);
 - 10) Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (từ 03/6/2014 đến nay).
- Những thành tích nổi bật:
 - 1) Danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2013;
 - 2) Huân chương Độc lập Hạng Nhất của CHDCND Lào năm 2015;
 - 3) Huân chương Lao động Hạng Nhì của Hoàng gia Campuchia năm 2015;

- 4) Huân chương Hồ Chí Minh năm 2007;
- 5) Huân chương Độc lập Hạng Nhất năm 2002;
- 6) Huân chương Độc lập Hạng Nhì năm 1997, 2007;
- 7) Huân chương Độc lập Hạng Ba năm 1987;
- 8) Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1983, lần 2 năm 2013, lần 3 năm 2018;
- 9) Huân chương Lao động hạng Nhì cho tổ chức công đoàn năm 2007;
- 10) Các giải thưởng về khoa học công nghệ, công trình chất lượng, v.v...;
- 11) Danh hiệu doanh nghiệp tiêu biểu Hội nhập và phát triển;
- 12) Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động các năm 2018, 2019, 2020.

2. Ngành nghề và địa bàn hoạt động:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- 1) *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Mã ngành 7110 (chính)*
 - Thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ.
 - Thiết kế công trình cảng - đường thủy.
 - Thiết kế công trình đường sắt, đường bộ.
 - Thiết kế hạ tầng kỹ thuật.
 - Tư vấn quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế kiến trúc
 - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
 - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình. Quan trắc lún, chuyển vị công trình
 - Thiết kế địa kỹ thuật công trình xây dựng.
 - Khảo sát thủy văn môi trường
 - Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng
 - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng
 - Thiết kế phương tiện vận tải đường sắt
 - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, cầu, hầm, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)
 - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình
 - Đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác các dự án giao thông, dân dụng và công nghiệp
 - Tư vấn đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp
 - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số của các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn đánh giá và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp

- Tư vấn giám sát đầu tư, tư vấn giám sát nhà nước, tư vấn giám sát và quan trắc môi trường;
- Tư vấn quy hoạch, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật; khảo sát, thiết kế, giám sát kỹ thuật các công trình, giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, cầu, hầm), nông nghiệp và phát triển nông thôn, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước, công trình thoát nước, công trình chiếu sáng công cộng, đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 KV);
- Điều tra khảo sát, dự báo giao thông, thiết kế tổ chức giao thông, an toàn giao thông;
- Thiết kế phòng cháy chữa cháy.
- Hoạt động đo đạc và bản đồ.

2) *Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Mã ngành 7120*

- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp.

3) *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 7490*

- Khảo sát giao thông, phân tích và lập hồ sơ dự báo giao thông vận tải; khảo sát, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm và đào tạo chuyển giao công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.

4) *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã ngành 6810*

- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;
- Đối với đất được nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
- Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho mua thuê;
- Đối với đất được nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua;
- Đối với đất thuê trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chất xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thì được đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng để kinh doanh theo đúng mục đích sử dụng đất

5) *Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất – Mã ngành 6820*

- Khai thác, quản lý, vận hành các dịch vụ phụ vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình công nghiệp, dân dụng.

6) *In ấn – Mã ngành 1811*

- Đóng gói hồ sơ, tài liệu.

7) *Dịch vụ ăn uống khác – Mã ngành 5929*

8) *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – Mã ngành 4659*

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.

9) *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu – Mã ngành 8299*

- Xuất khẩu: Cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế các dự án xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn ... tại nước ngoài.
- Nhập khẩu: Các phần mềm có bản quyền của nước ngoài phục vụ cho công tác khảo sát thiết kế.

10) *Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4511*

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng

11) *Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) – Mã ngành 4512*

12) *Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4513*

13) *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác – Mã ngành 4520*

- Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;
- Bảo dưỡng thông thường;
- Sửa chữa thân xe;
- Sửa chữa các bộ phận của ô tô;
- Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;
- Sửa tấm chắn và cửa sổ;
- Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô;
- Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế;
- Xử lý chống gỉ.

14) *Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản) – Mã ngành 4530*

15) *Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) – Mã ngành 4931*

16) *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ – Mã ngành 4933*

17) *Khu bãi và lưu giữ hàng hóa – Mã ngành 5210*

18) *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Mã ngành 5510*

- Kinh doanh khách sạn

19) *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động – Mã ngành 5610*

20) *Cho thuê xe có động cơ – Mã ngành 7710*

21) *Đào tạo sơ cấp – Mã ngành 8531*

Chi tiết:

- Nghiệp vụ xây dựng cầu, đường bộ;
- Vẽ kỹ thuật trên máy vi tính;
- Công nghệ thông tin;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khoan thăm dò địa chất;
- Khảo sát địa hình;
- Trắc địa công trình.

22) *Giáo dục khác chưa phân vào đâu – Mã ngành 8559*

Chi tiết:

- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;

- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động;
- Đào tạo nghiệp vụ thiết kế công trình giao thông;
- Đào tạo nghiệp vụ tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông;
- Đào tạo chuyển giao công nghệ xây dựng công trình giao thông;
- Đào tạo nghiệp vụ đấu thầu;
- Đào tạo nghiệp vụ lập dự toán, đánh giá dự án đầu tư;
- Đào tạo thí nghiệm viên đường bộ;
- Dạy máy tính;
- Dạy ngoại ngữ;
- Đào tạo kỹ năng đàm thoại, kỹ năng nói trước công chúng;
- Đào tạo kỹ năng quản lý, marketing, bán hàng;
- Đào tạo kỹ năng phát triển cá nhân, phát triển bản thân.

2.2 Địa bàn kinh doanh: Trong phạm vi toàn quốc, chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và giao kết hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước.

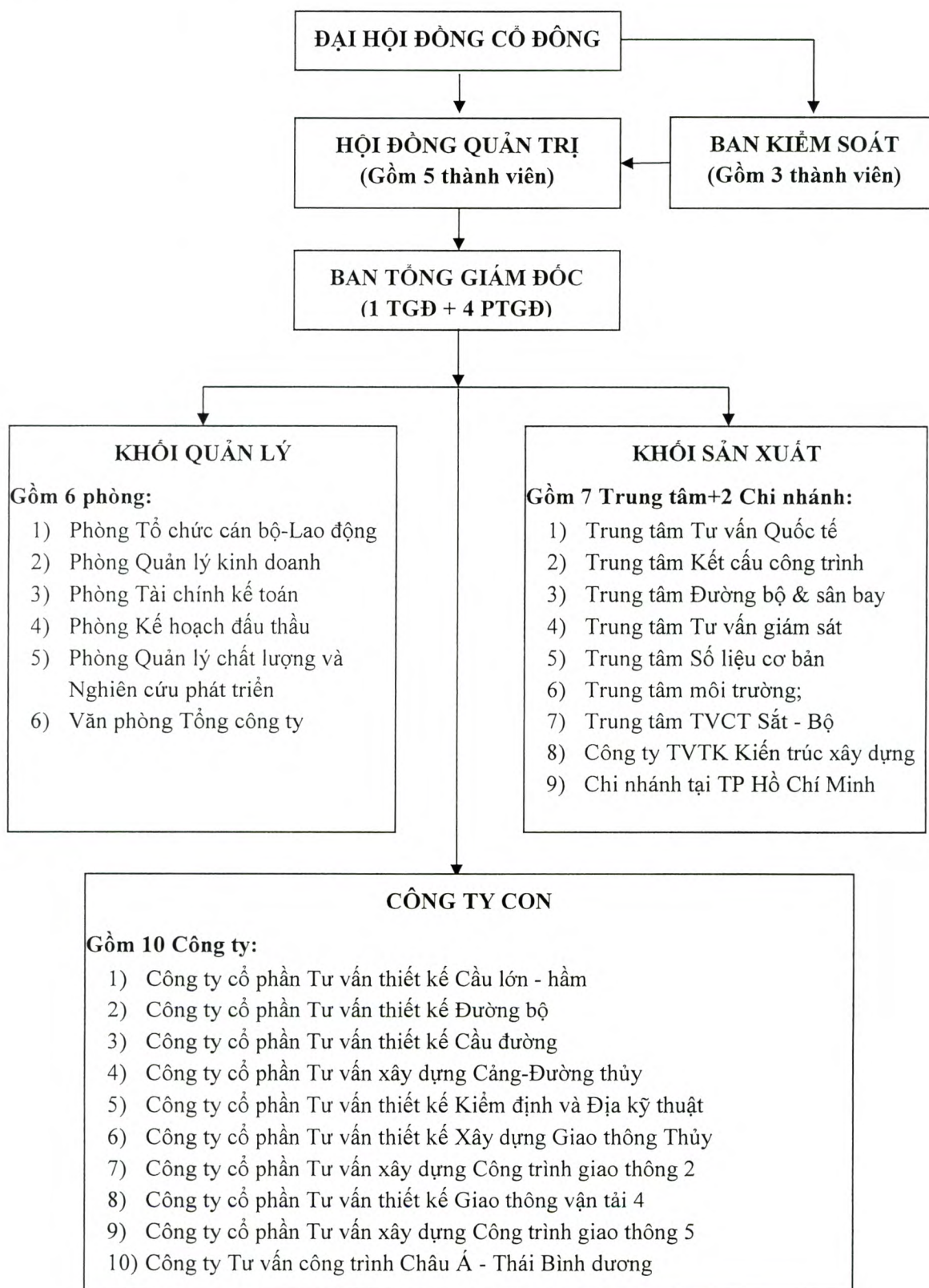
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng giám đốc - 06 phòng quản lý - 07 Trung tâm sản xuất - 02 chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Các công ty con: Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	15.000.000.000	51,00%
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15.000.000.000	51,00%
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	9.050.000.000	50,96%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.746.250.000	51,00%
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.580.000.000	66,66%
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	29/57 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6.600.000.000	51,60%
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	17.000.000.000	51,00%
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4	số 2 đường Lê Ninh, thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	7.000.000.000	51,00%
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao	Số 229 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh	16.500.000.000	51,00%

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
	thông 5	Khê, thành phố Đà Nẵng		
10	Công ty tư vấn công trình Châu Á - Thái Bình Dương	Phòng 301, tòa nhà D10 phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	6.800.000.000	67,26%

Mô hình tổ chức:



4. Định hướng phát triển:

(1) **Sứ mệnh:** Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng.

(2) **Tầm nhìn:** Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế.

(3) **Giá trị cốt lõi:** Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm

(4) Quan điểm phát triển

- Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả.
- Phát triển kinh doanh gắn chặt với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng sáng tạo công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp.
- Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn làm nền tảng phát triển, tạo nên sự khác biệt, độc đáo trong mỗi sản phẩm dịch vụ.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước đi đôi với việc mở rộng quan hệ hợp tác, phát triển thị trường khu vực và quốc tế.
- Duy trì, phát triển văn hóa doanh nghiệp.

(5) Mục tiêu tổng quát.

TEDI là nhóm công ty tư vấn hoạt động đa ngành, trong đó Công ty mẹ là hạt nhân điều phối về chiến lược, công nghệ và vốn; tiếp tục phát triển bền vững, dẫn đầu trong thị trường tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, xây dựng thương hiệu tư vấn mạnh về hạ tầng đô thị, công nghiệp, thủy lợi và môi trường.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Với xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro về thị trường luôn được đánh giá ở mức độ rất cao. Để ngăn ngừa ảnh hưởng của rủi ro này đến việc giảm sút tốc độ tăng trưởng và phát triển bền vững của TEDI, Tổng công ty đang thực hiện mục tiêu chiến lược duy trì vị trí hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn hạ tầng GTVT, dự báo thị trường, đánh giá đối thủ cạnh tranh, gia tăng lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty thông qua chất lượng, tiến độ và làm tăng độ hài lòng của khách hàng.
- Rủi ro tài chính: Sự thay đổi chủ trương đầu tư vào cơ sở hạ tầng GTVT của Nhà nước, các địa phương, các nhà đầu tư PPP, ODA ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn công việc và nguồn vốn kinh doanh của Tổng công ty. Giải pháp khắc phục là tận thu kinh phí, tăng cường công tác đối chiếu và thu hồi công nợ, trích lập dự phòng các khoản công nợ có độ rủi ro cao.
- Rủi ro về nguồn nhân lực: Nguồn lực chủ yếu của doanh nghiệp tư vấn là đội ngũ kỹ sư chuyên gia chủ nhiệm tổng thể, chủ nhiệm dự án, chủ trì hạng mục v.v... Rủi ro về nguồn nhân lực chính là sự chảy máu chất xám do dịch chuyển của thị trường lao động. Giải pháp khắc phục là hoàn thiện các chính sách đãi ngộ người lao động như tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, thi đua khen thưởng, điều kiện phát triển năng lực chuyên môn, nghề nghiệp v.v... để duy trì và thu hút lao động có chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành, tránh chảy máu chất xám.
- Rủi ro về môi trường: Các công trình GTGT gắn liền với môi trường và đời sống dân sinh. TEDI luôn đặt tiêu chí thiết kế đảm bảo tính bền vững của công trình, không ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động sinh hoạt của dân cư khu vực ảnh hưởng.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung, kết quả năm 2021 toàn Tổng Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Một số chỉ tiêu hợp nhất chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu đạt 953,443 tỷ đồng, đạt 107,1% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 74,484 tỷ đồng, đạt 113,2% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 60,111 tỷ đồng, đạt 114,4% kế hoạch năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.479 đồng/CP, đạt 120% kế hoạch năm
- Tổng mức đầu tư TSCĐ là 10,564 tỷ đồng, đạt 79,1% kế hoạch năm.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính được thể hiện trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Số liệu công ty mẹ		
		KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ %	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	880.000	1.003.249	114,0	445.000	464.018	104,3
2	Tổng doanh thu	890.000	953.443	107,1	405.000	407.006	100,5
3	LNTT	65.800	74.484	113,2	38.800	39.458	101,7
4	LNST	52.522	60.111	114,4	32.895	33.141	100,7
4.1	- Công ty mẹ	30.681	44.189	144,0	32.895	33.141	100,7
4.2	- CĐ khác	13.761	15.922	115,7	-	-	-
5	LCB/CP	2.900	3.479	120,0	x	x	x
6	Đầu tư TSCĐ	13.351	10.564	79,1	6.151	6.256	101,7

- Sản phẩm:

Năm 2021, toàn Tổng công ty tham gia dự thầu 439 gói thầu, trong đó bao gồm 136 gói theo hình thức chỉ định thầu (chiếm 31%), 303 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh (chiếm 69%). Trong hình thức đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 84%, trượt thầu 13%, đang đợi kết quả 3%. Tỷ lệ đấu thầu qua mạng chiếm 62% tổng số gói thầu đấu thầu cạnh tranh.

Toàn Tổng công ty đã ký kết được trên 463 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 1.420 tỷ đồng. Bên cạnh các ngành nghề truyền thống Cầu, đường bộ - Đường sắt - Cảng đường thủy - Hàng không, một số lĩnh vực có nhiều khởi sắc như: KS, TK, TVGS hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị, khu công nghiệp; hàng không; ngành nông nghiệp (cảng cá và khu tránh trú bão), ngành thủy lợi (đê, kè); ngành năng lượng (điện gió, điện mặt trời); đường sắt đô thị.

Ngành Đường bộ chiếm 58,7% và nguồn vốn ngân sách (Bộ GTVT - Sở GTVT) chiếm 61,2% giá trị hợp đồng ký kết.

- Thị trường:

Tổng Công ty tiếp tục khẳng định vai trò tư vấn hàng đầu đa ngành hạ tầng GTVT của Việt Nam:

+ Về lĩnh vực Hàng không: Ghi nhận việc dự thầu thành công một số gói thầu lớn thuộc dự án thành phần 3 Dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành như gói thầu TKKT CT san nền và thoát nước, gói thầu NCKT hệ thống giao thông kết nối tuyến số 1 và tuyến số 2; đặc biệt gói thầu khảo sát, TKKT công trình hạ tầng cảng hàng không, TEDI tham gia dự thầu dưới hình thức liên danh các tư vấn Nhật-Pháp-Việt. TEDI đã thương thảo và ký hợp đồng với Tập đoàn SUN GROUP về việc thực hiện gói thầu lập BCNCTKT sân bay Lý Sơn, Lập báo cáo nghiên cứu khả thi Sân bay Sa Pa.

- + Về lĩnh vực Cảng-đường thủy: Bước đầu đã có những tín hiệu phát triển với các dự án như Báo cáo đầu tư xây dựng cảng Con Ong (Cẩm Phả-Quảng Ninh); cảng Mỹ Thủy (Quảng Trị), cảng ICD Cà Ná (Ninh Thuận). Đây sẽ là cơ sở để triển khai bước tiếp theo trong năm 2022.
- + Về lĩnh vực Đường sắt: Năm 2021 ghi nhận sự phát triển ổn định của mảng đường sắt. Tổng công ty đã ký hợp đồng thực hiện lập BCNCKT Dự án: Cải tạo, nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang; hầm Khe Nét (Dự án Cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh) vốn vay Hàn Quốc;
- + Về lĩnh vực Tư vấn giám sát: Tổng công ty đã ký kết thành công các hợp đồng: gói thầu TVGS Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nguồn vốn WB, liên danh với OC, Công ty Hưng Phú); Đặc biệt gói thầu tư vấn giám sát tại quốc đảo Solomon (liên danh với tư vấn KEI) với tổng giá trị 11 triệu USD trong đó phần do TEDI thực hiện với giá trị 8 triệu USD (165 tỷ đồng) đánh dấu một bước tiến quan trọng của TEDI phát triển thị trường nước ngoài.
- + Về mảng môi trường, một số gói thầu tiêu biểu đã trúng thầu và ký kết hợp đồng có thể kể đến: Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo ĐTM và Kế hoạch hành động TĐC thuộc Dự án Xây dựng trường Đại học Việt - Nhật; quan trắc và giám sát môi trường Dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công; Dự án đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn-QL45; Khảo sát, lập báo cáo ĐTM Đường nối đường HCM nhánh Đông với đường HCM nhánh Tây, tỉnh Quảng Trị; v.v....
- + Bên cạnh đó, các dự án có yếu tố nước ngoài từ đầu năm cũng khởi sắc với một số dự án TEDI đã ký kết Hợp đồng với các tư vấn như ALMEC, nhóm nghiên cứu JICA, Công ty Index, đặc biệt với các dự án của Ngân hàng thế giới (WB), TEDI đã ký kết hợp đồng về việc Hỗ trợ WB thu thập và đánh giá dữ liệu cho các dự án ưu tiên của Bộ GTVT. TEDI hiện đang là cầu nối giữa Nhà đầu tư Lào và Bộ GTVT Việt Nam để triển khai một số dự án đường sắt kết nối giữa Lào và Việt Nam.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Phạm Hữu Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Công trình Giao thông tại Việt Nam. Có trên 30 năm kinh nghiệm trong thiết kế công trình cầu, hầm. Được bổ nhiệm là Tổng giám đốc TEDI năm 2007, là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu - hầm của Việt Nam. Năm 2015 được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam.	1.062.350	8,499%
2	Đỗ Minh Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc TEDI. Tốt nghiệp Thạc sỹ Cầu - Hầm tại Việt Nam; có trên 25 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm, trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2010; là một trong những chuyên gia đầu ngành cầu - hầm của Việt Nam.	166.940	1,336%

TT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
3	Đào Ngọc Vinh	Phó Tổng giám đốc TEDI; Thạc sỹ xây dựng cầu đường; Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu, hầm; trải qua nhiều vị trí chủ chốt của TEDI trước khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc tháng 10/2017;	125.000	1,000%
4	Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 01/10/2018. Thạc sỹ công trình giao thông. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình đường bộ.	25.000	0,200%
5	Bùi Trần Long	Phó Tổng giám đốc TEDI từ 01/10/2021. Kỹ sư cầu. Có trên 20 năm kinh nghiệm trong thiết kế các công trình cầu hầm đường bộ.	-	-
6	Trương Minh Sơn	Kế toán trưởng TEDI. Thạc sỹ tài chính Có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Được bổ nhiệm kế toán trưởng TEDI từ 01/12/2018.	30.000	0,240%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Ông Nguyễn Trung Hồng miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/10/2021 và ông Bùi Trần Long được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/10/2021.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lao động toàn Tổng Công ty thời điểm 31/12/2021 là 1.619 người, trong đó nữ 329 người, chiếm 20,3%.
 - + Cơ cấu: Lao động quản lý, phục vụ chiếm 19,4%; lao động sản xuất chiếm 80,6%; Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 88%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 11,4% tổng số lao động; 27,8% tổng số lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục khảo sát, thiết kế trở lên.
 - + Chuyên ngành được đào tạo nhiều nhất là Cầu đường, tiếp theo là các chuyên ngành: Xây dựng giao thông, Địa chất Công trình, Trắc Địa...
 - + Tổng số chứng chỉ hành nghề tư vấn các chuyên ngành là 935 chứng chỉ, gồm 561 chứng chỉ hạng I, 215 hạng II và 159 hạng III.
- Biến động nhân lực: Tuyển dụng: 174 người; thôi việc: 163 người; Nghỉ hưu: 10 người; Tổng nhân lực tăng: 1 người.
- Công tác bổ nhiệm: Tổng số cán bộ là 293 người, trong đó bổ nhiệm 55 người (bao gồm cả bổ nhiệm lại do hết nhiệm kỳ), giảm 14 người (nghỉ hưu, thôi việc).
- Công tác nâng lương, chuyển chức danh: 247 người được nâng lương, nâng bậc và chuyển chức danh.
- Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020; Cập nhật Quy chế Công bố thông tin sửa đổi lần thứ Nhất cho phù hợp với Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Sửa đổi Quy chế Quản lý Tài chính và Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng cho phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư XD CB: Chủ yếu sửa chữa thường xuyên, nâng cấp phòng làm việc.
- Đầu tư mua sắm TSCĐ: Trong năm 2021 Tổng công ty đã thực hiện đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định với tổng mức đầu tư là 10,564 tỷ đồng, trong đó xây dựng

cơ bản là 4,639 tỷ, máy móc thiết bị là 3,898 tỷ, phương tiện vận tải là 1,849 tỷ và phần mềm là 0,178 tỷ.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Đầu tư vào công ty con: Số công ty con thời điểm 31/12/2021 là 10 công ty.
- Hiệu quả đầu tư vốn vào công ty con: Kết quả SXKD năm 2021 của các công ty con đều có lãi, bảo toàn vốn đầu tư. Năm 2021, tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con là 61,6 tỷ đồng, trong đó có 4 công ty con tăng vốn điều lệ là TECCO 2 (17 tỷ); TECCO 5 (16,5 tỷ); TEDCO 4 (7,0 tỷ); TEDI-WECCO (6,6 tỷ). Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2021 từ kết quả SXKD năm 2020 của 10 Công ty con là 10,2 tỷ đồng (bằng tiền 7,6 tỷ, cổ phiếu 2,6 tỷ), đạt 16,6% vốn đầu tư.

Theo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của các công ty con trình ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2022, cổ tức năm 2021 các công ty con phải trả Công ty mẹ là 27,346 tỷ đồng (gồm cả trả bằng tiền mặt và cổ phiếu), đạt 23,93% vốn đầu tư vào công ty con.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	886.846	1.003.249	113
Doanh thu thuần	860.541	946.846	110
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.852	75.605	140
Lợi nhuận khác	(778)	(1.082)	-
Lợi nhuận trước thuế	53.074	74.484	140
Lợi nhuận sau thuế	44.167	60.111	136

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ %
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,28	1,28	100
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,80	0,85	106
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,71	0,72	101
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,49	2,63	106
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho)	2,18	2,34	107
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0,97	1,00	103
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,1%	6,3%	123
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	17,4%	21,8%	125
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	5,0%	6,0%	120
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,3%	8,0%	130

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.500.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.500.000 (100%)
 - + Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động theo số năm công tác khi cổ phần hóa:

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2021 như sau:

TT	Diễn giải	Đầu năm			Cuối kỳ		
		Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu %	Số cổ phần sở hữu (CP)
I.	Cổ đông tổ chức	4	25,148	3.143.500	4	64,784	8.097.960
1	Công ty OCG	1	20,262	2.532.750	1	34,135	4.266.910
2	FECON S&C	1	4,350	543.750	-	-	-
3	MHC	-	-	-	1	30,113	3.764.050
4	Công đoàn TEDI	1	0,280	35.000	1	0,280	35.000
5	Công ty TVP	1	0,256	32.000	1	0,256	32.000
II.	Cổ đông cá nhân	320	74,852	9.356.500	223	35,216	4.402.040
1	Ô. Phạm Trung Thành	1	25,762	3.220.300	-	-	-
2	Ô. Phạm Hữu Sơn	1	8,499	1.062.350	1	8,499	1.062.350
3	Cổ đông khác	318	40,591	5.073.850	222	26,717	3.339.690
	Cộng	324	100,000	12.500.000	227	100,000	12.500.000

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thời điểm 31/12/2021:

TT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần sở hữu (CP)
1	Oriental Consultants Global (OCG)	34,135	4.266.910
2	Công ty cổ phần đầu tư MHC	30,113	3.764.050
3	Ông Phạm Hữu Sơn	8,499	1.062.350
	Cộng	72,747	9.093.310

- Các biến động cổ đông trong năm 2021: Tổng công ty đã hoàn thiện thủ tục 140 lượt chuyển nhượng với tổng số 6.813.060 cổ phần, trong đó cổ đông chiến lược OCG đã tăng số cổ phần sở hữu lên 4.266.910, chiếm 34,135%; cổ đông Phạm Trung Thành đã chuyển nhượng toàn bộ 3.220.300 cổ phần (25,762% VDL) cho cổ đông Công ty CP Đầu tư MHC (MHCI), cổ đông MHCI trở thành cổ đông lớn của TEDI.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

- Chào bán cổ phần ra công chúng: Không
- Chào bán cổ phần riêng lẻ: Không
- Chuyển đổi trái phiếu: Không
- Chuyển đổi chứng quyền: Không
- Phát hành cổ phiếu thưởng: Không
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

e) **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:

6.1 Tác động lên môi trường (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

- Tác động lên môi trường của Tổng công ty là hoạt động của máy điều hòa không khí tại các phòng làm việc.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu thải khí nhà kính: Chỉ sử dụng máy điều hòa không khí khi nhiệt độ trên 30⁰C để tiết kiệm điện và giảm thiểu thải khí nhà kính.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng công ty trong năm: 50,853 tỷ đồng.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty: Không

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.919.553 số điện.
- Năng lực tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Hạn chế tối đa sử dụng các thiết bị điện, vừa tiết kiệm năng lượng vừa tiết kiệm chi phí.

6.4 Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 15.628 m³ nước sạch
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
 - Số lượng lao động: 1.619 người
 - Mức thu nhập bình quân: 14,482 triệu đồng/tháng/người
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
 - Chi cho bảo hộ lao động, trang phục công sở theo quy định 5 triệu/người; tổ chức học an toàn lao động hàng năm cho người lao động tại hiện trường và tổ chức nghỉ mát hàng năm, tặng quà sinh nhật, thưởng danh hiệu thi đua và thưởng năng suất, thành tích đột xuất cho Người lao động với tổng số chi quỹ khen thưởng phúc lợi là 12,955 tỷ đồng;
 - Đời sống vật chất, tinh thần của người lao động luôn được quan tâm. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức nhiều hoạt động để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động như: thăm hỏi, hiếu hỷ, tặng quà sinh nhật, giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn; tham gia các hoạt động phong trào do địa phương, ngành tổ chức; Hội khỏe truyền thống TEDI; các hoạt động của lao động nữ nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 28/6 và 20/10 trong phong trào phụ nữ “Giải việc nước, đảm việc nhà”; hoạt động “Tình nguyện mùa hè”, “Tình nguyện mùa đông” của Đoàn thanh niên, v.v.....

Thông qua các hoạt động này, Người lao động có cơ hội giao lưu, tái tạo sức lao động, tạo nét đẹp văn hóa doanh nghiệp của TEDI, gắn kết người lao động với doanh nghiệp hơn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Trong điều kiện dịch bệnh COVID-19, Tổng Công ty vẫn tổ chức được 10 khóa đào tạo ngắn hạn và tiếp tục phối hợp với trường Đại học GTVT tổ chức năm học cuối lớp thạc sỹ cho 30 kỹ sư. Tổng số 201 lượt người tham gia các khóa đào tạo về tập huấn nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng mềm, cập nhật chính sách mới, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, tham quan học tập, ...

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 02 ngày/người. Chủ yếu áp dụng hình thức tự đào tạo.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo tại chỗ qua công việc với quy trình đào tạo cụ thể: 5 năm đầu đào tạo kỹ sư hỗ trợ thiết kế; sau 5 năm có khả năng chủ trì được hạng mục khảo sát thiết kế, sau 10 năm có thể đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm dự án; đào tạo qua tham quan học tập các công trình đang thi công trong nước và nước ngoài; đào tạo ngắn hạn về các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập báo cáo, cập nhật quy trình quy phạm thiết kế, chính sách của Nhà nước liên quan đến xây dựng cơ bản, v.v...; hỗ trợ tới 20% tiền lương chức danh hàng tháng để người lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, v.v...

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách xã hội, từ thiện. Trong năm 2021, tổng số đã chi công tác xã hội từ thiện là 699,5 triệu đồng, gồm: Hỗ trợ Quỹ Vắc-xin phòng chống COVID-19 275 triệu, hỗ trợ UBND các tỉnh thành phố trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 409,5 triệu và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách 15 triệu.

Hàng năm tổ chức trao học bổng cho sinh viên các trường Đại học Xây dựng, Đại học Giao thông, Đại học Công nghệ giao thông vận tải; hỗ trợ công tác quân sự, dân quân tự vệ, hoạt động văn hóa thể thao của địa phương, v.v...

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UB CKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 là năm thứ Ba Nhiệm kỳ II (2019-2024) của Tổng công ty. Mặc dù có khó khăn trong phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn công việc, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, nhưng với nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể cán bộ, người lao động, Tổng công ty đã tiếp cận thị trường mới ODA, thị trường nước ngoài, thị trường vốn PPP, v.v... đảm bảo nguồn công việc cho năm 2021 và gói đầu cho năm 2022.

Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; toàn hệ thống có sự chuyển biến tích cực về quản trị doanh nghiệp, hệ thống quy chế quy định nội bộ được hoàn thiện, công tác tái cơ cấu tổ chức và nguồn lực đạt được kết quả khả quan.

Lĩnh vực kinh doanh chính, cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình cơ sở hạ tầng GTVT, tiếp tục đạt được mức tăng trưởng khả quan trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt với việc (1) duy trì mối quan hệ bền chặt với các khách hàng truyền thống từ Bộ GTVT tới các Sở GTVT tỉnh/ thành phố (2) mở rộng mối quan hệ với các Chủ đầu tư BOT, Nhà thầu thi công; (3) mở rộng thị trường nước ngoài và thị trường ODA, ký kết hợp đồng với Quốc đảo Solomon; (4) xây dựng và phát triển ngành đường sắt, sân bay, điện gió, điện mặt trời, hạ tầng cơ sở khu công nghiệp, đô thị, ...

Trên cơ sở đó, Ban Tổng giám đốc có những đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu đạt 953,443 tỷ đồng, đạt 107,1% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 74,484 tỷ đồng, đạt 113,2% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 60,111 tỷ đồng, đạt 114,4% kế hoạch năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 3.479 đồng/CP, đạt 120% kế hoạch năm
- Tổng mức đầu tư TSCĐ là 10,564 tỷ đồng, đạt 79,1% kế hoạch năm.
- Tổng chi phí phát sinh trong năm 2021 là 882,044 tỷ đồng. Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ là 312,660 tỷ đồng.

- Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp, quyết toán các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN, tiền thuê đất, v.v... đầy đủ, kịp thời; không nợ BHXH, BHYT, BHTN.

Tổng phát sinh phải nộp NSNN năm 2021 là 95,462 tỷ đồng; tổng số tiền đã nộp NSNN năm 2021 là 86,657 tỷ đồng. Số còn phải nộp cuối năm là 15,174 tỷ đồng.

Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ phải nộp là 31,688 tỷ đồng và đã được nộp đầy đủ theo quy định.

- 10 thành tựu nổi bật đạt được trong năm 2021:
 - 1) Hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021;
 - 2) Thủ tướng phê duyệt các Quy hoạch ngành quốc gia về kết cấu hạ tầng;
 - 3) Mở rộng thị trường tư vấn nước ngoài tại quốc đảo Solomon và các dự án của WB;
 - 4) Tiếp tục khẳng định vai trò tư vấn hàng đầu hạ tầng GTVT Việt Nam trên cả 5 lĩnh vực: Đường bộ - Đường sắt - Cảng - Đường thủy - Hàng không;
 - 5) Nhiều dự án quan trọng quốc gia do TEDI thực hiện được trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư;
 - 6) Dự án cầu Hoàng Văn Thụ được trao giải FIDIC AWARD 2021; 12 giải “Sáng tạo khoa học công nghệ TEDI 2021”; 15 Bằng lao động sáng tạo;
 - 7) Hoàn thành thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán và giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom;
 - 8) Cải tiến mạnh mẽ phương thức quản lý điều hành, quản trị doanh nghiệp: Ban hành hàng loạt các quy định nội bộ liên quan như sửa đổi Điều lệ, QC nội bộ quản trị công ty; QC hoạt động của HĐQT, BKS; QC Công bố thông tin; QC Quản lý Tài chính; QC Tiền lương - Tiền thưởng; các quy định về công tác tài chính kế toán; Quy định quản lý Nhà thầu phụ/Đơn vị thuê ngoài; Đầu tư mới 500 triệu đồng phần mềm kế toán FAST online hỗ trợ công tác báo cáo quản trị, công tác quản lý hợp đồng và công tác tài chính;
 - 9) Hệ thống chính trị TEDI phát huy tốt vai trò trong việc giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đến NLĐ TEDI;
 - 10) Chung sức cùng cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình xã hội từ thiện.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

- Cơ cấu tài sản: Tổng giá trị tài sản năm 2021 đạt 1.003 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn 923 tỷ đồng, chiếm 92% tổng giá trị tài sản, tài sản dài hạn 80 tỷ đồng chiếm 8% tổng giá trị tài sản.

- + Cơ cấu tài sản ngắn hạn: (i) Phải thu ngắn hạn 442 tỷ đồng, chiếm 47,8%; (ii) hàng tồn kho 309 tỷ đồng, chiếm 33,5%; (iii) tiền và tương đương tiền 120 tỷ đồng, chiếm 13% tài sản ngắn hạn.
- + Tài sản dài hạn: (i) Giá trị còn lại của TSCĐ là 70 tỷ, chiếm 87% tài sản dài hạn; tài sản dài hạn khác là 9 tỷ đồng, chiếm 11%.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2021 là 726,925 tỷ đồng, bằng 72% tổng nguồn vốn. Cơ cấu: (i) Nợ ngắn hạn: 99,7%; (ii) Nợ dài hạn: 0,3%.
- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021 là 276,323 tỷ đồng, bằng 28% tổng nguồn vốn. Cơ cấu: (i) Vốn góp của CSH: 45%; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 22%; (iii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 28%.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,63 lần.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Các đơn vị thực hiện tái cơ cấu tổ chức thông qua việc tinh giản biên chế, tổ chức lại các đơn vị sản xuất và các phòng quản lý đảm bảo gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, tránh chồng chéo.
- Về chính sách: Các đơn vị đã rà soát toàn diện lại hệ thống kiểm soát nội bộ, cập nhật bổ sung các quy chế quy định, trong đó tập trung vào sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ Luật Doanh nghiệp năm 2020; cập nhật bổ sung Quy chế tiền lương - tiền thưởng, Quy chế khoán sản phẩm, Quy chế tài chính, Quy định định mức chi tiêu nội bộ; Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế Thi đua - Khen thưởng,... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp.
- Về quản lý: Tổng công ty tăng cường công tác giám sát vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thông qua việc cử Người đại diện phần vốn và Kiểm soát viên của Tổng công ty tham gia và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Ban Điều hành các công ty con.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a) Công tác sản xuất kinh doanh

Thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2019-2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty phấn đấu hoàn thành và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- | | |
|--|-----------------|
| - Tổng doanh thu hợp nhất: | 955,000 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận thực hiện trước thuế hợp nhất: | 74,220 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 59,610 tỷ đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (LNST/CP lưu hành): | 3.500 đồng/CP |
| - Đầu tư mua sắm MMTB, XDCB: | 19,434 tỷ đồng |

b) Phát triển thị trường

- Tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá, phát triển thương hiệu TEDI trên website, Tập san KSTK, Brouchure, phương tiện thông tin đại chúng, các bản tin ngắn, video giới thiệu dự án, sự kiện của TEDI tới các Đối tác nước ngoài, Nhà đầu tư, Chủ đầu tư, các Sở, Ban, Ngành, các trường học có chuyên ngành liên quan để các thông tin về TEDI được tuyên truyền rộng rãi hơn. Nội dung trang Web thường xuyên được cập nhật để cuốn hút, phong phú hơn nữa và đồng nhất giữa phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường. Cải tiến hiệu quả hoạt động marketing. Chuyên sâu về một số sản phẩm đặc thù hoặc một số thị trường có hiệu quả.
- Tăng cường nguồn nhân lực một số vị trí để tăng khả năng thắng thầu: Nhân sự thực hiện các dự án Đường sắt, Đường sắt đô thị, Sân bay; Các kỹ sư có khả năng tham gia thiết kế, giám sát các dự án vốn ODA tại Việt Nam, tại các nước khu vực ASEAN đảm nhiệm các chức danh Đồng chủ nhiệm dự án, trợ lý kỹ sư thường trú.
- Tăng cường kỹ năng lập HSQT, HSDT khi tham gia các dự án đấu thầu quốc tế.
- Duy trì và phát triển bền vững mối quan hệ với các đối tác truyền thống cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác mới để tìm kiếm và tạo nguồn công việc ổn định; Tích cực khai thác các dự án PPP với các nhà đầu tư mạnh (trong và ngoài nước), ưu tiên tiếp cận các dự án lớn như Đường cao tốc, Đường sắt, Sân bay, Quy hoạch cảng biển, đường thủy nội địa, v.v...
- Thường xuyên xem xét tính ưu tiên đối với phân khúc thị trường đã chọn để điều chỉnh cho phù hợp; Từng bước xây dựng và phát triển sang một số lĩnh vực khác như thủy lợi, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng đô thị - khu công nghiệp, điện gió, điện mặt trời, v.v...

c) Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy định quản trị nội bộ
- Đánh giá lại nguồn nhân lực, tinh giản biên chế quản lý, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý; Thực hành tiết kiệm nhằm tiết giảm chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện Chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Cải tiến hiệu quả điều hành hoạt động SXKD nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng tiến độ yêu cầu; Hợp lý hoá hệ thống sản phẩm, mua thêm phần mềm mới để ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026, chỉ đạo hoàn thành Chương trình mục tiêu năm 2022.
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư tại công ty con thông qua Người đại diện phần vốn: i) Thực hiện tái cơ cấu toàn diện (công tác tổ chức cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ, đào tạo...) một số công ty con hoạt động kém hiệu quả nhằm tăng hiệu quả đầu tư vốn, giảm thiểu rủi ro tài chính; ii) Cập nhật, điều chỉnh Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng, ... của các công ty con để thống nhất với Tổng công ty; iii) Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm dịch vụ đảm bảo tính thống nhất trong toàn Tổng công ty; iv) Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, công tác giám sát tài chính, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính về nợ phải thu khó đòi và tổn thất hàng tồn kho; v) Đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua nhân sự bổ nhiệm Ban điều hành của các công ty con tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027).

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty:

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...): Sử dụng tiết kiệm điện, nước. Không có rác thải gây ô nhiễm môi trường.
- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Thực hiện tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định, môi trường làm việc đồng thuận, chuyên nghiệp, luôn cải thiện điều kiện cơ sở vật chất làm việc cho người lao động.

- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện tốt chính sách xã hội, quan tâm đến các hoạt động từ thiện tại địa phương nơi đóng trụ sở và các hoạt động vì cộng đồng theo chương trình của Nhà nước: Tình nguyện mùa đông, Tình nguyện mùa hè, ủng hộ đồng bào bão lụt miền Trung, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, v.v ... Luôn có trách nhiệm cao với cộng đồng thông qua các sản phẩm dịch vụ hiệu quả, tiết kiệm, không làm lãng phí tài sản xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Tổng công ty cùng các công ty con đã thực hiện rà soát cập nhật bổ sung toàn diện các quy chế quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo đơn vị; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026 theo định hướng phát triển chung; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đổi mới điều hành và quản trị doanh nghiệp, quan tâm chăm lo đời sống Người lao động cũng như đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Các dự án do Tổng công ty thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thương hiệu, uy tín của Tổng công ty tiếp tục được khẳng định, giành được tín nhiệm từ các khách hàng và đối tác. Các đơn vị đã duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo tăng trưởng SXKD và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2021.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2021, Ban lãnh đạo điều hành đã tập trung chỉ đạo, bám sát Chương trình mục tiêu đề ra, kiểm soát chỉ tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm dự án mới, đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án và an toàn lao động. Thương hiệu TEDI tiếp tục được Chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín tư vấn đầu ngành trong lĩnh vực thiết kế hạ tầng GTVT Việt Nam. Bước đầu hiện thực hóa chiến lược trở thành tư vấn đạt trình độ khu vực và quốc tế thông qua triển khai các dự án ODA và thị trường nước ngoài (Lào, Solomon, ...).

Về chỉ tiêu tài chính: Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2021 đạt 1.003,249 tỷ đồng; Doanh thu hợp nhất: 953,443 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất: 74,484 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức 113% kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Hội đồng quản trị đánh giá đây là nỗ lực đáng ghi nhận của Ban điều hành, Người đại diện phần vốn, người lao động toàn Tổng công ty trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư do chính sách đầu tư công và cơ chế nguồn vốn PPP ... cũng như ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Ban điều hành cần tiếp tục phát huy trong công tác phát triển thị trường, tìm kiếm nguồn công việc, thực hiện tiết kiệm chi phí, quản lý chi phí chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo định mức tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu HĐQT giao và tăng thu nhập cho người lao động.

Về phát triển thị trường: Trong môi trường cạnh tranh gay gắt của quá nhiều tư vấn với chính sách giảm giá sâu, TEDI vẫn giữ được các khách hàng truyền thống đồng thời mở rộng được sang các Nhà đầu tư PPP, các tổ chức cho vay ODA, v.v... ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn, với tổng giá trị hợp đồng đạt 1.420 tỷ đồng. Đây là sự nỗ lực vượt bậc của Ban điều hành Tổng công ty và các công ty con trong công tác đầu thầu, tìm kiếm và phát triển thị trường.

Về công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro: Nhóm thu hồi công nợ do Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo đã tích cực trong công tác đối chiếu, thu hồi công nợ, tận thu kinh phí, không để phát sinh công nợ khó đòi, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác kiểm soát tình hình tài chính tại các công ty con được tăng cường thông qua các Kiểm soát viên của Tổng công ty nhằm giảm thiểu các rủi ro về tài chính.

Về công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch: Tổng công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước đối với Công ty đại chúng.

Về trách nhiệm với cộng đồng: Thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TEDI và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo đột xuất và báo cáo trực tiếp của Tổng giám đốc tại các cuộc họp của HĐQT.

Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn tại các công ty con có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, duy trì tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng, quý, các cuộc họp điều hành sản xuất để có chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng Chương trình mục tiêu đề ra, tập trung vào ngành nghề sản xuất chính, phát huy thế mạnh tư vấn hạ tầng GTVT hàng đầu; ra quyết định kinh doanh kịp thời, nắm bắt cơ hội, phát triển thị trường; thực hiện và triển khai đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc hầu hết các công ty con đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2021, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty/Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2021, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Một số đơn vị chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ HĐQT Tổng công ty giao sẽ phải đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động trong năm 2022, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao năm 2022.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

3.1 Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

- Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như hạ tầng đường sắt, sân bay, cảng đường thủy, hạ tầng cơ sở khu đô thị - khu công nghiệp, điện gió, điện mặt trời, v.v...;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, củng cố và phát triển nhóm công ty trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, tối ưu hóa cơ cấu lao động, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong tình hình mới

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Tổng công ty, hạch toán và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, rủi ro tài chính như dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, v.v....;

- Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty ra nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông chiến lược; tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần, các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chỉ đạo và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty và các công ty con theo quy định.

3.2 Định hướng hoạt động Tổng công ty năm 2022:

1. Công tác thị trường và ngành nghề.

- (i) Chú trọng và nâng cao chất lượng các đồ án thi tuyển kiến trúc làm tiền đề tham gia các công trình lớn, tính thẩm mỹ cao mang tính biểu tượng nhằm quảng bá hình ảnh và vai trò của TEDI.
- (ii) Tập trung nguồn lực triển khai dự án tại Solomon, làm đòn bẩy cho việc phát triển thị trường nước ngoài trong thời gian tới;
- (iii) Mở rộng lĩnh vực tư vấn về điện gió, điện ngoài khơi..., phấn đấu năm 2022 tối thiểu thực hiện 01 dự án; tiếp tục phát triển các dự án trong lĩnh vực cảng-đường thủy
- (iv) Xây dựng 02 lĩnh vực Tư vấn Đầu tư và Tư vấn Quản lý dự án nhằm khai thác tiềm năng thị trường và phát huy thế mạnh của Tổng công ty.

2. Công tác sản xuất kinh doanh, tài chính.

- (i) Quyết tâm tham gia hầu hết các công trình lớn của đất nước trong lĩnh vực hạ tầng giao thông trong năm 2022. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022;
- (ii) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành dự án, thực hiện chế độ làm việc từ xa, hội họp trực tuyến v.v.. nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí;
- (iii) Kiểm soát hiệu quả dự án theo từng hợp đồng, hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính.

3. Công tác quản trị doanh nghiệp và tổ chức cán bộ.

- (i) Định hướng các Công ty con tổ chức họp ĐHCĐ nhiệm kỳ IV (nhiệm kỳ 2022-2027) về vốn điều lệ, kế hoạch SXKD trung hạn 5 năm (2022-2026), nhân sự HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty con đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp;
- (ii) Hoàn thành khóa đào tạo thạc sỹ; Tiếp tục các lớp đào tạo ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm, sử dụng phần mềm thiết kế cầu, đường, v.v...;
- (iii) Thường xuyên cập nhật, đăng ký nâng hạng chứng chỉ hành nghề cho kỹ sư, kiến trúc sư, v.v..., đặc biệt là các chức danh chủ chốt của dự án nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu dự án.

4. Công tác quản lý chất lượng, phát triển KHCN và NCPT.

- (i) Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới trong công tác khảo sát, thiết kế nhằm nâng cao chất lượng và năng suất lao động. Mỗi đơn vị sản xuất có tối thiểu 5 và mỗi đơn vị quản lý có tối thiểu 2 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất được khen thưởng;

- (ii) Đăng ký tối thiểu 03 công trình tham dự giải thưởng VECAS AWARD và FIDIC AWARD 2021; 05 công trình tham gia “Giải thưởng sáng tạo KHCHN TEDI”; Đăng ký tối thiểu 06 đề án tham dự cuộc thi “Đề án xuất sắc và ý tưởng sáng tạo TEDI năm 2022” nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập TEDI;
- (iii) Mỗi đơn vị sản xuất có ít nhất 03 công trình áp dụng thiết kế 3D làm cơ sở để tích hợp xây dựng mô hình BIM; Số kỹ sư đảm nhận chức danh chủ trì hạng mục trở lên tăng tối thiểu 10%.

5. Quản trị văn phòng và văn hóa doanh nghiệp.

- (i) Áp dụng phần mềm điều hành quản trị chung trong toàn Tổng công ty nhằm thực hiện chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp;
- (ii) Phát động các phòng trào thi đua sản xuất, phong trào văn hóa, thể thao v.v..., kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trên các mặt hoạt động, thiết thực tiến tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập TEDI và tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải (27/12/1962-27/12/2022);
- (iii) Thực hiện tốt chính sách xã hội, chăm lo đời sống người lao động, tổ chức các hoạt động thi đua lao động sản xuất đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; giáo dục cán bộ người lao động hướng tới các giá trị cốt lõi của TEDI “Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm”; phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp TEDI “Đồng thuận - Đoàn kết - Hướng tới cộng đồng”, tiếp tục phấn đấu duy trì các danh hiệu “Doanh nghiệp phát triển bền vững”, “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”, “Giải vàng chất lượng quốc gia”, “Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam”; “Dịch vụ vàng Việt Nam”, v.v....

V. - Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tham gia điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác (không phải là công ty con của TEDI)
1	Hitoshi YAHAGI*	Chủ tịch		34,135	0	0
2	Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch	x	8,499	0	0
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên	x	1,336	0	0
4	Phùng Tiến Trung*	Thành viên		30,113	0	02
5	Đào Ngọc Vinh	Thành viên	x	1,00	0	0

(*) Là Người đại diện phần vốn của 02 cổ đông tổ chức OCG, MHCI.

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

c) Tổ giúp việc HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Công Tâm	Tổ trưởng
2	Trần Thị Thu Hương	Chuyên gia tài chính
3	Chu Minh Hợi	Phiên dịch tiếng Anh
4	Võ Hoàng Hà	Chuyên viên pháp chế

d) Hoạt động của HĐQT:

** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:*

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Phạm Hữu Sơn	PCT HĐQT	5/5	100%	
3	Đỗ Minh Dũng	TV HĐQT	5/5	100%	
4	Đào Ngọc Vinh	TV HĐQT	5/5	100%	
5	Phùng Tiến Trung	TV HĐQT	5/5	100%	

Trong năm 2021, HĐQT tổ chức được 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai kỳ họp, HĐQT đã tổ chức 17 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty.

** Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 29 tháng 6 năm 2021.

** Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:* 01 lần ngày 22/10/2021. ĐHĐCĐ ban hành nghị quyết số 09 về: (1) Thực hiện nghĩa vụ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) trên hệ thống giao dịch chứng khoán Upcom; (2) Hủy bỏ hạn chế thời gian chuyển nhượng đối với toàn bộ cổ phần ưu đãi bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc tại thời điểm cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải; (3) Miễn chào mua công khai đối với các đối tượng: (i) Đối tượng nhận chuyển nhượng: Công ty Oriental Consultant Global Co. Ltd. (OCG) - Mã cổ đông TEDI383 (Mã số doanh nghiệp: 0110-01-100372. Cấp ngày 02/06/2014 tại Nhật Bản); (ii) OCG được quyền nhận chuyển nhượng cổ phần có quyền biểu quyết trong một lần hoặc nhiều lần dẫn đến việc sở hữu từ 25% đến dưới 35% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) mà không phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật; (iii) Đối tượng chuyển nhượng: Các cổ đông của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI).

** Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc*

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐQT; tiếp nhận thường xuyên và đầy đủ báo cáo của Tổng giám đốc. Cụ thể như sau:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 cho Ban điều hành Tổng công ty và Người đại diện phần vốn tại các công ty con.
- Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; chỉ đạo việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch SXKD năm 2022.

** Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:*

- Tổ giúp việc HĐQT: Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thực hiện đúng chức năng giúp việc cho HĐQT, đảm bảo việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT được thực hiện đúng theo thể thức và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

** Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:*

- Các Nghị quyết:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	10 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Họp thường kỳ Quý I Năm 2021)	10/03/2021	- Thông qua các nội dung: + Kết quả SXKD năm 2020 + Kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban TGD, Người ĐDPV năm 2020. + Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các nội dung trình Đại hội thông qua. + Công tác đại diện phần vốn: Các nội dung chỉ đạo NĐDPV; Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của các công ty con. + Đề án tái cơ cấu TEDI-GIC - Thống nhất Báo cáo của BKS về lựa chọn danh sách kiểm toán năm 2021.
2	10.01 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 652 17/03/2021)	23/3/2021	Thông qua danh sách nhân sự BĐH 05 công ty con tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2026; Thông qua cơ cấu tổ chức và danh mục ngành nghề bổ sung của TEDI-GIC.
3	10.02 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 735 23/03/2021)	27/03/2021	Thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
4	11 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Họp bất thường)	16/04/2021	- Dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại cuộc họp thường niên năm 2021. - Thông qua việc thực hiện nghĩa vụ đăng ký lưu ký và giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán Upcom - Thông qua việc hủy bỏ hạn chế thời gian chuyển nhượng đối với cổ phần ưu đãi bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc tại thời điểm cổ phần hóa - Chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch năm 2021 giữa TEDI với các Công ty con theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
5	11.01 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1079 22/4/2021)	27/4/2021	Thông qua hạn mức tín dụng ngân hàng năm 2021 của TECCO5
6	11.02 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1194 04/5)	08/5/2021	Thống nhất nhân dự bổ nhiệm Phó giám đốc RECO
7	11.03 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1251)	12/5/2021	Kế hoạch SXKD năm 2021 và Phương án phân phối LNST năm 2020 trình ĐHĐCĐ Lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc thực hiện nghĩa vụ đăng ký

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	07/5/2021)		lưu ký và giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán Upcom đồng thời hủy bỏ hạn chế thời gian chuyển nhượng đối với cổ phần ưu đãi bán cho người lao động theo số năm cam kết làm việc tại thời điểm cổ phần hóa
8	11.04 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1389 18/5/2021)	22/5/2021	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2021 tại ngân hàng BIDV (chi nhánh Hà Nội) và MB (Chi nhánh Điện Biên Phủ)
9	11.05 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1395 18/5)	21/5/2021	Thay đổi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thành 29/6/2021.
10	11.06 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (PLYK 1781 17/6)	22/6/2021	Thông nhất hoàn trả chi phí tư vấn dự án QL4B kéo dài qua khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Giai đoạn 1 do dừng triển khai theo yêu cầu tại công văn 3112/SGTVT-KHTC ngày 10/6/2021 của Sở GTVT Quảng Ninh với số tiền là 5.330.601.000 đồng
11	11.07 NQ-NK2 (PLYK 1953 05/7/2021)	03/7/2021	Quyết định bổ nhiệm AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
12	11.08 NQ-NK2 (PLYK 1995 09/7/2021)	08/7/2021	Thông qua nội dung văn bản báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra UBCKNN (Lần 2)
13	12 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Họp thường kỳ Quý II Năm 2021)	23/7/2021	Kết quả SXKD Q1, UTH 6T, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021. Nhân sự Ban điều hành. Tạm dừng công tác CBĐT dự án số 10 Trung Kính. Gia hạn đến 20/10/2022 HĐ hợp tác kinh doanh với Cty Ô tô Long Biên Thành An tại số 10 Trung Kính.
14	12.01 NQ-NK2 (PLYK 2191 27/7/2021)	31/7/2021	Thông qua nội dung trả lời nhóm cổ đông lớn MHCI+Nguyễn Công Thành
15	12.02 NQ-NK2 (PLYK 2199 28/7/2021)	31/7/2021	Thông qua Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2021 để công bố thông tin.
16	13 NQ-NK2/ TEDI-HĐQT (Họp thường kỳ Quý III Năm 2021)	23/7/2021	Kết quả SXKD Q1, UTH 6T, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021. Thông qua nội dung Quy định Quản lý Nhà thầu phụ/Đơn vị thuê ngoài để TGD ký ban hành. Thông qua nội dung chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021. Thông qua các nội dung chỉ đạo TGD và NĐDPV tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp
17	13.01 NQ-NK2 (PLYK 3073 15/10/2021)	19/10/2021	Thông qua nội dung bổ sung trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp bất thường tổ chức ngày 22/10/2021 v/v miễn chào mua công khai đối với cổ đông lớn OCG để sở hữu >= 25% cổ phần TEDI.
18	13.02 NQ-NK2 (PLYK 3514 24/11/2021)	26/11/2021	Thông qua mã đăng ký chứng khoán là TED.
19	13.03 NQ-NK2 (PLYK 3535)	27/11/2021	Thời gian chi trả cổ tức năm 2020 là từ ngày 29/12/2021.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	25/11/2021		
20	13.04 NQ-NK2 (PLYK 3538 25/11/2021	27/11/2021	Thế chấp sổ đỏ tại 278 Tôn Đức Thắng và 10 Trung Kính làm tài sản đảm bảo Hợp đồng cấp tín dụng tại BIDV Hà Nội và MB Điện Biên Phủ
21	13.05 NQ-NK2 (PLYK 3543 25/11/2021	27/11/2021	Thông qua dự án Kết nối trên đất liền và hải cảng Giai đoạn 1 – quần đảo Solomon trị giá 7,2 triệu USD.
22	14 NQ-NK2/TEDI-HĐQT	10/12/2021	- Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021; KH hoạt động năm 2022. - Công tác SXKD - Công tác quản trị - Công tác NĐDPV
23	14.01 NQ-NK2 (PLYK 3939 23/12/2021	28/12/2021	Thông qua Đề án tái cơ cấu tổ chức TEDCO4.
24	14.02 NQ-NK2 (PLYK 3998 28/12/2021	31/12/2021	Thông qua Hợp đồng lao động ký với ông Phạm Hữu Sơn làm Tổng giám đốc

- Các Quyết định:

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	78/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TECCO2
2	79/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TEDCO4
3	80/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TECCO5
4	81/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TEDI-GIC
5	82/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TEDI-WECCO
6	83/QĐ-TEDI	26/02/2021	Cử KSV tại 05 Công ty con tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2026
7	92/QĐ-TEDI	10/3/2021	Cử người làm đại diện phần vốn của TEDI tại TEDI-GIC
8	94/QĐ-TEDI	15/3/2021	Thành lập Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
9	95/QĐ-TEDI	15/3/2021	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
10	286/QĐ-TEDI	30/6/2021	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021
11	287/QĐ-TEDI	30/6/2021	Ban hành Quy chế quản trị nội bộ
12	288/QĐ-TEDI	30/6/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
13	380/QĐ-TEDI	01/9/2021	Quyết định số vốn ủy quyền NĐDPV TECCO2
14	381/QĐ-TEDI	01/9/2021	Quyết định số vốn ủy quyền NĐDPV TEDCO4
15	382/QĐ-TEDI	01/9/2021	Quyết định số vốn ủy quyền NĐDPV TECCO5
16	383/QĐ-TEDI	01/9/2021	Quyết định số vốn ủy quyền NĐDPV TEDI-WECCO
17	384/QĐ-TEDI	01/9/2021	Thành lập Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
			2021
18	385/QĐ-TEDI	01/9/2021	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường 2021
19	432/QĐ-TEDI	24/9/2021	Bổ nhiệm ông Bùi Trần Long làm Phó Tổng giám đốc TEDI
20	589/QĐ-TEDI	14/12/2021	Ký hợp đồng lao động với ông Phạm Hữu Sơn Tổng giám đốc TEDI.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Hitoshi YAHAGI: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Ông Phạm Hữu Sơn: Chứng chỉ CEO
- Ông Đỗ Minh Dũng: Chứng chỉ CEO
- Ông Đào Ngọc Vinh: Chứng chỉ CEO
- Ông Phùng Tiến Trung: Chứng chỉ CEO

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2021: Không.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức danh	Chuyên trách	Không chuyên trách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần TEDI (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác của TEDI
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	x		0	-
2	Ngô Nam Hà	Thành viên		x	0,068	-
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên		x	0,203	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

*** Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát:**

- Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính công ty Mẹ và hợp nhất;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính công ty Mẹ và hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính công ty Mẹ và hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

*** Các hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với sự tham gia của 03/03 thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng được quy định tại Điều lệ của Công ty và pháp luật, chi tiết như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông cũng như quản lý và điều hành Công ty;
- Tổ chức họp định kỳ và đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Cử người đại diện tham dự và thảo luận tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và các công ty con.
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty (nếu có).

*** Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát vào tình hình thực tế hoạt động của Tổng công ty;
- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; và
- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021.

*** Kết quả đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Ban điều hành Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Quyết định và các văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2021 của TEDI;
- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của Tổng công ty và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời;
- Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; và
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021.

*** Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính**

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tại thời điểm 31/12/2021, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính Công ty Mẹ (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Năm 2021		TH2021/TH2020	TH/KH 2021
			KH	TH		
I	BCTC hợp nhất					
1	Doanh thu thuần	861	890	947	110%	106%
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	31	39	44	142%	113%
3	EPS (đồng/ CP)	2.447	2.900	3.479	141%	120%
II	BCTC riêng Cty mẹ					
1	Doanh thu Cty mẹ	367	405	396	108%	98%
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	23	33	33	143%	100%

b. Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	464		1.003	
A	Tài sản ngắn hạn	353	76%	923	92%
B	Tài sản dài hạn	111	24%	80	8%
2	Tổng Nguồn vốn	464		1.003	
A	Nợ phải trả	303	65%	727	72%
A1	Nợ ngắn hạn	302	65%	724	72%
A2	Nợ dài hạn	1	0%	3	0%
B	Vốn chủ sở hữu	161	35%	276	28%

c. Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,40	1,38
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,28
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,85

d. Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2021 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty tương đối ổn định và có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch đề ra;
- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn; và
- Hệ số khả năng thanh toán: đều được đảm bảo. Đặc biệt, nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước là những khoản thu chắc chắn, ít rủi ro do phải hoàn trả lại khách hàng thì khả năng thanh toán của Tổng công ty luôn đạt rất cao và đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ đến hạn.

*** Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông**

Ban kiểm soát đã chủ động tham gia thảo luận, nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Tổng Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, kịp thời phối hợp với Tổng Giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các yêu cầu của Cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

*** Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan**

Tổng công ty đã thực hiện Báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

*** Tổng kết thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2021**

Trong năm, ngoài các khoản thù lao trình bày dưới đây, Ban Kiểm soát không phát sinh chi phí hoạt động cũng như các lợi ích nào khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Quyết toán thù lao 2021 (đ)
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng ban	94.320.000
2	Ngô Nam Hà	Thành viên	78.600.000
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên	78.600.000
	Tổng cộng		251.520.000

*** Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng Công ty;
- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: 1000 đồng

T T	Họ và tên	Chức danh	Thưởng từ LNST năm 2020	Lương năm 2021	Thù lao		Tổng cộng
					Quyết toán 2020	Thù lao 2021	
1	Hitoshi YAHAGI	CT HĐQT	63,000,000		4,131,000	157,200,000	224,331,000
2	Phạm Hữu Sơn	PCT HĐQT	57,700,000		2,259,000	141,480,000	201,439,000
3	Đỗ Minh Dũng	TV HĐQT	52,400,000		2,010,000	125,760,000	180,170,000
4	Đào Ngọc Vinh	TV HĐQT	52,400,000		2,010,000	125,760,000	180,170,000
5	Phùng Tiến Trung	TV HĐQT	52,400,000	9,000,000	2,010,000	125,760,000	189,170,000
	Cộng HĐQT:		277,900,000	9,000,000	12,420,000	675,960,000	975,280,000
1	Phạm T. Hồng Nhung	Trưởng BKS	31,500,000	9,000,000	1,506,000	94,320,000	136,326,000
2	Ngô Nam Hà	TV BKS	21,000,000	371,944,374	1,005,000	78,600,000	472,549,374
3	Võ Hoàng Anh	TV BKS	21,000,000	494,404,422	1,005,000	78,600,000	595,009,422
	Cộng BKS:		73,500,000	875,348,796	3,516,000	251,520,000	1,203,884,796

T T	Họ và tên	Chức danh	Thưởng từ LNST năm 2020	Lương năm 2021	Thù lao		Tổng cộng
					Quyết toán 2020	Thù lao 2021	
1	Phạm Hữu Sơn	TGĐ	87,000,000	796,029,989			883,029,989
2	Nguyễn Trung Hồng	PTGĐ	60,200,000	616,060,511			676,260,511
3	Đỗ Minh Dũng	PTGĐ	60,200,000	677,383,227			737,583,227
4	Đào Ngọc Vinh	PTGĐ	52,400,000	641,088,532			693,488,532
5	Nguyễn Mạnh Hà	PTGĐ	48,000,000	655,176,490			703,176,490
6	Bùi Trần Long	PTGĐ		103,484,000			103,484,000
	Cộng Ban TGĐ:		307.800.000	3.489.222.749			3.797.022.749
	Tổng cộng		659.200.000	4.373.571.545	15,936,000	927,480,000	5.976.187.545

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan:

Cổ đông nội bộ gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý doanh nghiệp, cổ đông lớn, Người công bố thông tin và những người có liên quan tới các đối tượng trên.

*** Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
I.	Người nội bộ						
1	Đào Ngọc Vinh	HĐQT	75.000	0,600	125.000	1,00	Mua cổ phần
2	Nguyễn Mạnh Hà	HĐQT	150.000	1,200	25.000	0,20	Bán cổ phần
3	Ngô Nam Hà	KSV	58.500	0,468	8.500	0,07	Bán cổ phần
4	Trương Minh Sơn	KTT	80.000	0,640	30.000	0,24	Bán cổ phần
5	Nguyễn Công Tâm	NCBTT	89.600	0,717	90.000	0,72	Mua cổ phần
II.	Người liên quan						
1	Phạm Minh Hằng	Con gái TGĐ	80.300	0,642	205.300	1,64	Mua cổ phần
2	Võ Hoàng Hà	Em trai KSV	92.600	0,741	13.500	0,101	Bán cổ phần

*** Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	OCG	Cổ đông	2.532.750	20,262	4.266.910	34,135	Mua cổ phần
2	Phạm Trung Thành	Cổ đông	3.220.300	25,762	0	0	Bán cổ phần
3	MHCI	Cổ đông	0	0	3.764.050	30,113	Mua cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

(Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với Tổng công ty, các công ty con, các công ty mà Tổng công ty nắm quyền kiểm soát; của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Giao dịch của Tổng công ty với các công ty con là người có liên quan của người nội bộ Tổng công ty trong năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Công ty con	Cung cấp dịch vụ cho công ty con					Mua dịch vụ (Chia thầu)	Công nợ	
		Đầu tư vốn	HĐ dịch vụ chung	Cho thuê trụ sở	Điện nước	Dịch vụ KSTK, in ấn		Phải thu	Phải trả
1	RECO	415	103	822	171	-	5.688	2.616	2.256
2	HECO	1.377	276	1.823	279	30	2.339	546	5.099
3	PORT	822	135	1.890	237	-	1.083	2.732	876
4	GIC	-	34	-	-	-	9.461	35	464
5	BRITEC	1.377	312	335	944	1.091	211	2.176	3.865
6	WECCO	93	50	-	-	-	323	960	1.271
7	TECCO2	587	280	898	-	-	-	907	373
8	TEDCO4	275	55	-	-	-	1.124	1.058	557
9	TECCO5	765	84	-	-	-	364	93	1.480
10	APECO	1.872	243	317	42	-	132	33	-
	Tổng cộng	7.583	1.572	6.086	1.674	1.121	20.724	11.156	16.239

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác quản trị công ty của Tổng công ty tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp nói chung và Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng nói riêng.

VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ý kiến của Kiểm toán độc lập như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán:

Bao gồm các báo cáo sau:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- 2) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán hợp nhất;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- 6) Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và được công bố thông tin ngày 23/3/2022 tại địa chỉ Website www.tedi.vn của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- BKS TCT (b/c);
- Website (CBTT);
- Ban Tổng giám đốc;
- P.TCKT, TCCB-LĐ (th/h);
- Lưu: HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Hữu Sơn